

Số: 457/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 06 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp
ĐT.383 đoạn từ ngã tư giao ĐT.379 đến ĐT.378**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng
4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số
10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây
dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số
nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc dự kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công
trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 và phương án sử dụng nguồn tăng thu
ngân sách cấp tỉnh năm 2021;

Thực hiện Thông báo số 1612-TB/TU ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.383 đoạn
từ ngã tư giao ĐT.379 đến ĐT.378;

Xét Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.383
đoạn từ ngã tư giao ĐT.379 đến ĐT.378; Báo cáo thẩm tra số 374/BC-KTNS
ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;
ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.383 đoạn từ
ngã tư giao ĐT.379 đến ĐT.378 với nội dung như sau:

1. Tên dự án: cải tạo, nâng cấp ĐT.383 đoạn từ ngã tư giao ĐT.379 đến ĐT.378.

2. Nhóm dự án: dự án nhóm B.

3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

4. Cấp Quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quyết định theo phân cấp thẩm quyền.

5. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 285.000 triệu đồng.

Trong đó

- Chi phí giải phóng mặt bằng: 47.946 triệu đồng

- Chi phí xây dựng: 190.295 triệu đồng

- Chi phí quản lý, tư vấn, khác: 13.608 triệu đồng

- Chi phí dự phòng: 33.151 triệu đồng

8. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh dự kiến 120.000 triệu đồng; ngân sách huyện Khoái Châu đầu tư phần còn lại.

9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2024-2025.

10. Hình thức đầu tư của dự án: cải tạo, nâng cấp.

11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm đảm bảo giao thông đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân, tăng cường kết nối giữa các trục giao thông quan trọng của địa phương, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông của huyện theo quy hoạch được duyệt, đồng thời tạo thuận lợi trong việc thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Khoái Châu góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của tỉnh.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Bình đồ tuyến: điểm đầu tuyến giao với ĐT.379; điểm cuối tuyến giao với ĐT.378. chiều dài tuyến khoảng 8,0 Km.

b) Trắc dọc tuyến: trên cơ sở các điểm không chế đầu tuyến, cuối tuyến, thiết kế tuân thủ theo tiêu chuẩn hiện hành, cao độ đường đò thiết kế phù hợp với các công trình hiện trạng, đảm bảo chiều dày kết cấu và độ êm thuận trên toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến

* Đoạn từ ĐT.379 đến ĐH.57

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 11,0$ m;

- Chiều rộng vỉa hè $B_{vh} = 2 \times 2,0$ m = 4,0 m;

- Chiều rộng nền đường $B_n = 15,0$ m.

* Đoạn từ ĐH.57 đến trụ sở thanh tra huyện Khoái Châu

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 14,0$ m.

- Chiều rộng vỉa hè $B_{vh} = 2 \times (2,0-4,0)$ m (thiết kế theo hiện trạng).

- Chiều rộng nền đường $B_n = (18,0 - 22,0)$ m.

* Đoạn từ trụ sở thanh tra huyện Khoái Châu đến ĐT.378

- Chiều rộng mặt đường $B_m = 9,5$ m.

- Chiều rộng vỉa hè $B_{vh} = 2 \times (2,0-4,0)$ m (thiết kế theo hiện trạng).

- Chiều rộng nền đường $B_n = (13,5 - 17,5)$ m.

d) Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông nhựa chặt cấp cao A1.

đ) Hệ thống thoát nước và công trình trên tuyến: xây dựng hệ thống thoát nước và cầu cống đảm bảo theo hiện trạng, phù hợp với quy hoạch và quy mô cấp đường; thiết kế kè gia cố mái taluy tại những vị trí xung yếu, hạn chế giải phóng mặt bằng.

e) Hệ thống điện chiếu sáng: thiết kế xây dựng mới và cải tạo hệ thống điện chiếu sáng hiện trạng trên tuyến đảm bảo phù hợp với quy hoạch và quy mô tuyến đường.

g) Các công trình khác: những vị trí tuyến qua khu dân cư, thiết kế hoàn thiện vỉa hè dọc hai bên tuyến; trồng cây xanh phù hợp với quy hoạch và quy mô tuyến đường.

h) Hệ thống an toàn giao thông: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo lập, quyết định đầu tư dự án theo thẩm quyền khi đã đảm bảo về nguồn vốn để triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan; đảm bảo phù hợp quy hoạch của huyện Khoái Châu và các quy hoạch khác có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đánh giá đúng hiện trạng công trình, khảo sát kỹ lưỡng để xây dựng tổng mức đầu tư đúng với định mức, giá xây dựng, suất đầu tư; tính toán thiết kế xây dựng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đảm bảo yếu tố an toàn, ổn định của công trình và yếu tố kinh tế-kỹ thuật của dự án, tiết kiệm, hiệu quả, đồng bộ.

b) Cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh và huyện Khoái Châu trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm để triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ đối với dự án nhóm B theo Luật Đầu tư công, tránh phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản và kéo dài thời gian thực hiện dự án làm giảm hiệu quả đầu tư. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi nhất trí thông qua ngày 06 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / *Bo uuu*

Nơi nhận: *4*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Công TTĐT Đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^{VÀ}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn